

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 3 – Đ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2026/TLST-HN ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Nguyễn Thuý H, sinh ngày 31/5/2001; Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Đ;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh ngày 02/10/1996; Địa chỉ: Ấp L, xã C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Nguyễn Thuý H và ông Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông T và bà H thống nhất giao con chung tên Nguyễn Thanh Phúc H, sinh ngày 02/6/2021 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H 2.500.000 đồng/tháng. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hưng thành niên, lao động được.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Nguyễn Thuý H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004963 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ được cân trừ nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND Khu Vực 3 – Đ;
- THADS tỉnh Đ;
- UBND xã C, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Phạm Vân Trang